**TUẦN 10**

**Thực hiện từ ngày**

**CHỦ ĐỀ D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ**

**BẢN QUYỀN NỘI DUNG THÔNG TIN**

**BÀI HỌC: TÔN TRỌNG QUYỀN TÁC GIẢ KHI SỬ DỤNG NỘI DUNG THÔNG TIN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu các thông tin về bản quyền tác giả.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi thảo luận nhóm để cùng tìm ra các cách thể hiện tôn trọng bản quyền, tính riêng tư của thông tin.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải thích được một số khái niệm liên quan đến bản quyền nội dung thông tin

**Năng lực tin học:**

+ Năng lực NLb: Nhận biết và giải thích được sơ lược một số vấn đề đạo đức và tính hợp lệ của việc truy cập nội dung, việc bảo mật thông tin.

**2. Về phẩm chất:**

+ Chăm chỉ: Hăng hái, tích cực thảo luận nhóm để tìm hiểu các thông tin về tôn trọng bản quyền, sự bảo mật thông tin.

+ Trung thực: Phải tôn trọng sụ bảo mật và tính riêng tư của thông tin.

+ Trách nhiệm: Cần thể hiện sự đồng tình với những hiện tượng sai trái trong truy cập và sử dụng nội dung thông tin.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: SGK, SBT. HS: SGK, SBT

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)**a. Mục tiêu: Tạo tâm thế vào bài học mới cho HS, gợi mở về bài họcb. Tổ chức hoạt động: |
| - GV nêu yêu cầu của phần khởi động và gọi 1 HS lên thực hiện nhiệm vụ.- GV gọi đại diện HS trả lời câu hỏi- GV chốt kiến thức: - GV gợi mở vào bài học  | - HS lắng nghe để thực hiện nhiệm vụ- Trả lời câu hỏi- Nghe- Nghe |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 2.1. Bản quyền nội dung thông tin. (7’)**a. Mục tiêu: Học sinh hiểu được muốn sử dụng một nội dung thông tin phải có bản quyền.b. Nội dung và sản phẩm:- Kiến thức: Hiểu được bản quyền nội dung thông tin là gì.- Yêu cầu: Đọc nội dung bản quyền nội dung thông tin trong SGK trang 24.- Sản phẩm: Nắm được các thông tin trong SGK.c. Tổ chức hoạt động: |
| - Yêu cầu 1HS đọc nội dung trong SGK trang 24.- Hiểu thế nào là bản quyền nội dung thông tin- Gọi 1HS trả lời- Gọi 1HS nhận xét- GV chốt kiến thức: Bản quyền nội dung thông tin là quyền quyết định ai được sử dụng, sao chép thay đổi nội dung thông tin đó.- Đưa câu hỏi thế nào là thông tin có bản quyền?- Gọi 1HS trả lời- Gọi 1HS nhận xét- GV chốt lại kiến thức. | - Đọc nội dung- Nghe câu hỏi- Trả lời- Nhận xét- Nghe- Trả lời: Bản quyền nội dung thông tin được cấp cho tác giả hoặc chủ sở hữu của nội dung thông tin và thông tin đó được gọi là thông tin có bản quyền.- Trả lời- Nhận xét- Nghe |
| **Hoạt động 2.2. Tôn trọng bản quyền nội dung thông tin (10’)**a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được tôn trọng bản quyền nội dung thông tin là gì.b. Nội dung và sản phẩm:- Kiến thức: Nắm được các vi phạm nào là vi phạm bản quyền nội dung thông tin.- Yêu cầu: Thực hiện hoạt động 1 trang 25 SGK.- Sản phẩm: Trả lời được hoạt động 1 trang 25 SGK.c. Tổ chức hoạt động: |
| - Yêu cầu đọc nội dung hoạt động 1- Gọi 1 HS đọc yêu cầu- Chia nhóm 2HS thảo luận trả lời câu hỏi- Gọi 1 nhóm lên trình bày- Gọi nhóm khác nhận xét- GV nhận xét- GV chốt đáp án- Yêu cầu đọc nội dung trong SGK trang 25- Gọi 1 HS lên trả lời những vi phạm hay gặp về vi phạm bản quyền.- GV nhận xét, chốt đáp án.- Yêu cầu đọc kết luận trong SGK trang 25. | - Đọc nội dung hoạt động 1.- Đọc yêu cầu- Chia nhóm thực hiện.- Trả lời- Nhận xét.- Nghe- Nghe- Đọc- Trả lời- Nghe- Đọc. |
| **Hoạt động 2.3. Tôn trọng sự bảo mật và tính riêng tư của thông tin (5’)**a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được tôn trọng sự bảo mật và tính riêng tư của thông tin cần thiết như nào.b. Nội dung và sản phẩm:- Kiến thức: Nắm được các nội dung về bảo mật và tính riêng tư của thông tin.- Yêu cầu: Thực hiện hoạt động 2 trang 26 SGK.- Sản phẩm: Trả lời được hoạt động 2 trang 26 SGK.c. Tổ chức hoạt động: |
| - Yêu cầu đọc nội dung hoạt động 2 trong SGK trang 26.- Gọi 1 HS đọc và trả lời câu hỏi- Gọi 1 HS nhận xét- GV nhận xét, chốt đáp án- Yêu cầu đọc nội dung trang 26- Yêu cầu đọc kết luận trong SGK trang 26 | - Đọc nội dung- Đọc, trả lời- Nhận xét- Nghe- Đọc- Đọc |
| **3. Hoạt động luyện tập (5’)**a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố được kiến thứcb. Nội dung và sản phẩm:- Yêu cầu: Thực hiện phần luyện tập trang 26 SGK- Sản phẩm: Trả lời được yêu cầu của bài luyện tậpc. Tổ chức hoạt động: |
| - GV nêu yêu cầu của hoạt động luyện tập và làm việc chung với cả lớp.- Gọi 1HS lên trả lời câu hỏi- GV quan sát nghe và nhận xét- GV hướng dẫn các thao tác mà HS còn gặp khó khắn chưa thực hiện được. | - HS làm việc cá nhân, lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn để hiểu nhiệm vụ.- HS trả lời- Nghe nhận xét- Quan sát và hỏi lại GV |
| **4. Hoạt động vận dụng (5’)**a. Mục tiêu: HS biết vận dụng để nhận biết hành vi nào là vi phạm đạo đức và không hợp lệ.b. Nội dung và sản phẩm:- Yêu cầu: Thực hiện bài vận dụng trong SGK trang 26.- Sản phẩm: Trả lời được yêu cầu của bài vận dụng.c. Tổ chức hoạt động: |
| - GV nêu yêu cầu của bài vận dụng- GV tổ chức cho HS thực hiện bài vận dụngCó thể hướng dẫn về nhà làm- Yêu cầu đọc ghi nhớ trong SGK trang 16 | - Nghe- Chia nhóm thực hiện yêu cầu- Nghe- Đọc ghi nhớ SGK. |

**IV. Điều chỉnh say bài dạy(Nếu có):**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………